

Số: 61 /TB-UBND

Ba Hàng, ngày 10 tháng 10 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Công khai thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2024,  
Công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2024**

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân phường Ba Hàng thông báo niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm, niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2024.

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

Hình thức công khai: Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của phường, dán niêm yết công khai tại Trụ sở UBND phường Ba Hàng và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của phường.

Trên đây là thông báo của UBND phường Ba Hàng về công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm, niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2024. để toàn bộ cán bộ, công chức, các ban ngành, đoàn thể của phường và toàn thể nhân dân phường Ba Hàng được biết./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH thành phố (b/c);
- TT Đảng uỷ, TT HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch các PCT UBND phường;
- Ban VH-XH phường;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**



**Phan Thị Kim Hoàn**



**THUYẾT MINH**

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2024,  
phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên**

(Kèm theo Thông báo số: 61/TB-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024  
của UBND phường Ba Hàng)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 12122/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Phổ Yên về việc giao kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, thành phố Phổ Yên;

Căn cứ Nghị quyết HĐND phường Ba Hàng số 45/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc phê chuẩn phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND phường Ba Hàng về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, phường Ba Hàng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân, điều hành của Ủy ban nhân dân, sự tạo điều kiện của các ngành chức năng ở thành phố và sự đóng góp nỗ lực của nhân dân và các hộ sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, tình hình thực hiện dự toán ngân sách đã đạt được một số kết quả khả quan.

Sau đây Ủy ban nhân dân phường Ba Hàng báo cáo một số kết quả thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2024 cụ thể như sau:

**1. Thu ngân sách:**

Thu ngân sách nhà nước trong cân đối quý 3 năm 2024 là: 4.838.295.000/7.306.397.000đồng = 66,2% dự toán năm. Trong đó một số khoản thu đạt cao như: Thuế GTGT đạt: 33,5%; Ngoài ra còn thu Lệ phí trước bạ đạt: 539.256.000đồng (chỉ tiêu này không giao trong dự toán đầu năm).

Tuy nhiên bên cạnh các kết quả đã đạt được trên, quý 3 năm 2024 vẫn còn chỉ tiêu đạt thấp so với dự toán giao đầu năm đó là: Phí, lệ phí đạt: 18,8%; Thu tiền phạt đạt: 6,3%.

**2. Chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách phường Ba Hàng quý 3 năm 2024 là: 4.453.356.000/7.306.397.000đồng = 60,95% dự toán giao đầu năm. Trong đó:

- Chi thường xuyên. 2.313.283.000đồng = 32,14%.

- Chi đầu tư: 2.140.073.000 đồng

Nói chung chi ngân sách quý 3 năm 2024 đã đáp ứng được đầy đủ các nhiệm vụ chi của Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể, các khoản chi cho con người. Và đáp ứng đầy đủ kinh phí cho các hoạt động thường xuyên và một số nhiệm vụ phát sinh khác của các ban ngành, đoàn thể.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2024 của UBND phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên.



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)  
Quý 3 - năm 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024	THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>7.306.397</b>	<b>4.838.295</b>	<b>66,2</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	255.000	76.036	29,82
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	925.000	457.720	49,48
3	Thu bổ sung	5.541.967	1.295.500	23,38
	- Thu bổ sung cân đối	5.541.967	1.330.000	24,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu		-34.500	
4	Thu chuyên nguồn	584.430	0	
5	Thu kết dư ngân sách		3.009.039	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>7.306.397</b>	<b>4.453.356</b>	<b>60,95</b>
1	Chi đầu tư phát triển		2.140.073	
2	Chi thường xuyên	7.196.725	2.313.283	32,14
3	Dự phòng	109.672	0	0,00



**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**  
**Quý 3 - năm 2024**

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TONG THU</b>	<b>12.811.397</b>	<b>7.306.397</b>	<b>6.525.520</b>	<b>4.838.295</b>	<b>50,9</b>	<b>66,2</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>255.000</b>	<b>255.000</b>	<b>76.036</b>	<b>76.036</b>	<b>29,8</b>	<b>29,8</b>
1	Phí, lệ phí	90.000	90.000	16.914	16.914	18,8	18,8
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			48.722	48.722		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	165.000	165.000	10.400	10.400	6,3	6,3
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phân trăm (%)</b>	<b>6.430.000</b>	<b>925.000</b>	<b>2.144.945</b>	<b>457.720</b>	<b>33,4</b>	<b>49,5</b>
1	Các khoản thu phân chia	730.000	583.000	951.093	343.111	130,3	58,9
1.1	- Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	490.000	343.000	405.522	283.865	82,8	82,8
1.2	- Thu từ đất SXKD phi nông nghiệp			3.039	2.127		
1.3	- Thuê sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			276	193		
1.5	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	240.000	240.000	3.000	3.000	1,3	1,3
1.5	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			539.256	53.926		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5.700.000	342.000	1.193.852	114.609	20,9	33,5
2.1	- Thuê GTGT	5.700.000	342.000	1.193.852	114.609	20,9	33,5
2.2	- Thuê Tài nguyên						
2.3	- Thuê tiêu thụ đặc biệt						
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyên môn</b>	<b>584.430</b>	<b>584.430</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>3.009.039</b>	<b>3.009.039</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>5.541.967</b>	<b>5.541.967</b>	<b>1.295.500</b>	<b>1.295.500</b>	<b>23,4</b>	<b>23,4</b>
1	- Thu bổ sung cân đối	5.541.967	5.541.967	1.330.000	1.330.000	24,0	24,0
2	- Thu bổ sung có mục tiêu			-34.500	-34.500	0	0



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)  
Quý 3 - năm 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>7.306.397</b>	<b>0</b>	<b>7.306.397</b>	<b>4.453.356</b>	<b>2.140.073</b>	<b>2.313.283</b>	<b>60,95</b>		<b>31,66</b>
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	14.780		14.780	59,12		59,12
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000	2.140.073	2.140.073		6114,49		0
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.849.625		6.849.625	2.225.003		2.225.003	32,48		32,48
10	Chi cho công tác xã hội	247.100		247.100	73.500		73.500	29,75		29,75
11	Chi khác	5.000		5.000				0		0
12	Dự phòng ngân sách	109.672		109.672				0		0